

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 20-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực
- Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số: 777/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 518/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Huy B, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29/10/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1994; tạm trú: Số nhà E đường Đ, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP N cấp tín dụng cho ông Nguyễn Tuấn T theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018 với một số nội dung: Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế VietcombankVisa V0410000230; Hạn mức tín dụng

10.000.000 đồng; Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 VNĐ/giao dịch); Phí vượt hạn mức: Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Tuấn T đã sử dụng số tiền 46.957.756 đồng, tổng số đã thanh toán là 42.507.286 đồng nợ gốc và 4.305.149 đồng nợ lãi, phí. Từ tháng 12/2021, ông Nguyễn Tuấn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến hết ngày 20/01/2025 tổng số nợ của ông Nguyễn Tuấn T là 18.328.554 đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.450.470 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.626.873 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 10.268.203 đồng; P vượt hạn mức: 733.012 đồng; Phí chấm dứt sử dụng thẻ: 49.999 đồng; Phí thường niên: 199.997 đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Tuấn T trả số nợ này và trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Tuấn T nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Giữa Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Tuấn T có ký Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018. Thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng TMCP N đã phát hành thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức 15.000.000 đồng. Xét Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018 đã ký giữa Ngân hàng TMCP N với ông Nguyễn Tuấn T là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Ông Nguyễn Tuấn T đã nhận được thẻ, sử dụng thẻ có phát sinh dư nợ nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận.

[4] Theo trình bày của Ngân hàng TMCP N, từ tháng 12/2021, ông Nguyễn Tuấn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2025 là 18.328.554 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.450.470 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.626.873 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 10.268.203 đồng; P vượt hạn mức: 733.012 đồng; Phí chấm dứt sử dụng thẻ: 49.999 đồng; Phí Thường niên: 199.997 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn T vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tuấn T phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/01/2025 là 18.328.554 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.450.470 đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.626.873 đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 10.268.203 đồng; P vượt hạn mức: 733.012 đồng; Phí chấm dứt sử dụng thẻ: 49.999 đồng; Phí thường niên: 199.997 đồng.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ phát sinh theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018, tính đến ngày 20/01/2025 là 18.328.554 (mười tám triệu ba trăm hai mươi tám ngàn năm trăm năm mươi bốn) đồng trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 4.450.470 (bốn triệu bốn trăm

năm mươi ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng; Lãi thẻ tín dụng: 2.626.873 (hai triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi ba) đồng; P không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 10.268.203 (mười triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm lẻ ba) đồng; Phí vượt hạn mức: 733.012 (bảy trăm ba mươi ba ngàn không trăm mười hai) đồng; P chấm dứt sử dụng thẻ: 49.999 (bốn mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín) đồng; Phí thường niên: 199.997 (một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 21/01/2025 cho đến khi ông Nguyễn Tuấn T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế V ngày 28/9/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tuấn T phải chịu 916.000 (chín trăm mười sáu ngàn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N 408.121 (bốn trăm lẻ tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001853 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh